

Số: 33/2025/QĐST-DS

Ba Tri, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị N, sinh năm 1961.

Ông Lê Văn P, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã M, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1981.

Bà Trần Thị H, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị H thừa nhận và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị N và ông Lê Văn P số tiền nợ vay là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Thời gian trả số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 06/12/2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 1.250.000đ (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Lê Văn P và bà Trương Thị N có nghĩa vụ liên đới nộp án phí: 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Ông Lê Văn P và bà Trương Thị N thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp số tiền án phí 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị H có nghĩa vụ liên đới nộp án phí: 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm